

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ NÔNG LÂM PHÚ THỌ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP CÔNG NGHỆ Ô TÔ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 405/QĐ-CNNLPT ngày 31 tháng 7 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ)*

Phú Thọ - Năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 405/QĐ-CNNLPT ngày 31 tháng 7 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông Lâm Phú Thọ)*

Tên ngành, nghề: Công nghệ ô tô

Mã ngành, nghề: 5510216

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS trở lên

Thời gian đào tạo: 02 năm

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của nghề Công nghệ ô tô. Sau khi tốt nghiệp người học có kiến thức, kỹ năng để giải quyết được các công việc của người cán bộ kỹ thuật trong nhà máy, xí nghiệp, xưởng sửa chữa, các gara ô tô. Người học có đủ năng lực thích ứng với công việc thực tế, có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức:*

- + Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định;
- + Trình bày được cách đọc bản vẽ kỹ thuật và phương pháp tra cứu các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành công nghệ ô tô;
- + Trình bày được cấu tạo và nguyên lý hoạt động các hệ thống, cơ cấu trong ô tô;
- + Trình bày được quy trình tháo, lắp, kiểm tra, hiệu chỉnh, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô;

- + Hiểu được nguyên lý, phương pháp vận hành và phạm vi sử dụng các trang thiết bị trong nghề công nghệ ô tô;

- + Nêu được các nội dung, ý nghĩa của kỹ thuật an toàn và vệ sinh công nghiệp;

- + Vận dụng được kiến thức cơ sở vào việc tiếp thu các kiến thức chuyên môn nghề Công nghệ ô tô.

- + Trình bày được kiến thức cơ bản về các loại mô tô – xe máy thông dụng;

- *Kỹ năng:*

- + Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- + Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- + Lựa chọn đúng và sử dụng thành thạo các loại dụng cụ, thiết bị tháo, lắp, đo và kiểm tra trong nghề công nghệ ô tô;

- + Thực hiện được công việc tháo, lắp, kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa các cơ cấu và các hệ thống cơ bản trong ô tô, mô tô – xe máy đúng quy trình kỹ thuật và đảm bảo an toàn lao động;

- + Sử dụng máy vi tính tra cứu được các tài liệu chuyên môn và soạn thảo văn bản;

- + Đọc được bản vẽ kỹ thuật; tra cứu được các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành ô tô;

- + Làm được các công việc cơ bản của người thợ nguội, thợ hàn và thợ điện phục vụ cho quá trình sửa chữa ô tô;

- + Bảo dưỡng, sửa chữa được các loại mô tô – xe máy thông dụng

- + Có khả năng tiếp thu công nghệ mới trong lĩnh vực ô tô – xe máy;

- + Kèm cặp và hướng dẫn tay nghề cho thợ bậc thấp hơn.

- *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- + Có khả năng làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- + Có khả năng hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn;
- + Chịu trách nhiệm đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Chăm sóc, làm đẹp xe ô tô;
- Quản lý vật tư, phụ tùng ô tô;
- Sản xuất phụ tùng và lắp ráp trong lĩnh vực ô tô;
- Sửa chữa động cơ (máy) ô tô;
- Sửa chữa điện và điều hòa không khí ô tô;
- Tư vấn dịch vụ trong lĩnh vực ô tô;
- Các công việc kỹ thuật tại cửa hàng, trung tâm bảo dưỡng, sửa chữa mô tô – xe máy.

2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

- Số lượng môn học, mô đun: 28
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 88 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung: 315 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1665 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 647 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1250 giờ; kiểm tra: 83 giờ.

3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Mã MH, MD	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)				
		Số tín chỉ	Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung	14	315	129	170	16
MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1

MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng anh	3	90	30	56	4
MH 07	Kỹ năng mềm và khởi nghiệp	3	60	35	22	3
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	74	1665	519	1079	67
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	17	285	175	92	18
MH 08	Cơ kỹ thuật	3	45	37	5	3
MH 09	Vật liệu học	2	30	25	2	3
MH 10	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật	2	30	24	4	2
MH 11	Vẽ kỹ thuật	4	60	46	11	3
MH 12	An toàn lao động	2	30	25	3	2
MĐ 13	Kỹ thuật nguội	2	45	12	30	3
MĐ 14	Kỹ thuật hàn cơ bản	2	45	6	37	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	57	1380	344	987	49
MH 15	Kỹ thuật chung về ô tô và công nghệ sửa chữa	3	60	30	27	3
MĐ 16	Bảo dưỡng và sửa chữa cơ cấu trục khuỷu - thanh truyền và bộ phận cố định của động cơ	5	120	40	74	6
MĐ 17	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phân phối khí	3	60	15	42	3
MĐ 18	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống bôi trơn và hệ thống làm mát	3	60	15	43	2
MĐ 19	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động	3	60	20	36	4

	cơ diesel					
MĐ 20	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống truyền lực	5	120	31	83	6
MĐ 21	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống di chuyển	3	60	15	41	4
MĐ 22	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống lái	3	60	15	42	3
MĐ 23	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh	4	90	30	56	4
MĐ 24	Bảo dưỡng và sửa chữa trang bị điện ô tô 1	5	120	36	80	4
MĐ 25	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ xăng	4	90	24	62	4
MĐ 26	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống Điều hòa không khí trên ô tô 1	3	60	18	39	3
MĐ 27	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô - xe máy	4	90	23	64	3
MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp	9	330	32	298	0
Tổng cộng		88	1980	647	1250	83

4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

4.1. Các môn học chung và các môn học bổ trợ

- Chương trình các môn học: Giáo dục chính trị, Pháp luật, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Tin học, Tiếng anh thực hiện theo các Thông tư ban hành chương trình môn học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Môn học Kỹ năng mềm và khởi nghiệp thực hiện theo chương trình do Nhà trường biên soạn.

4.2. Nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Hoạt động ngoại khóa giúp học sinh giảm bớt căng thẳng trong học tập, phát triển các kỹ năng xã hội, tăng cường thể lực, tích lũy những kinh nghiệm trong cuộc sống và nghề nghiệp.

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Tổ chức hội diễn văn nghệ, thể dục, thể thao nhân dịp chào mừng các ngày lễ lớn như 26/3; 19/5; 20/11...	03 ngày/năm học
2	Tổ chức phổ biến, tuyên truyền các kiến thức pháp luật và kỹ năng mềm lòng ghép các chủ đề trong chương trình giáo dục sức khỏe sinh sản/sức khỏe tình dục/HIV; an toàn giao thông...qua các cuộc thi	02 ngày/năm học
3	Tham gia các hoạt động tình nguyện như Tiếp sức mùa thi, Hiến máu nhân đạo, Thử bảy tình nguyện, Chủ nhật xanh...	Thực hiện theo kế hoạch
4	Tham gia các hoạt động thể dục thể thao, sinh hoạt câu lạc bộ	Thực hiện ngoài giờ học

4.3. Hướng dẫn tổ chức thi/kiểm tra hết môn học, mô đun

- Thi/kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun được thực hiện tại trường, địa điểm đào tạo của trường; đơn vị liên kết đào tạo hoặc tại doanh nghiệp; được thực hiện trực tiếp hoặc trực tuyến khi đáp ứng được các điều kiện, yêu cầu cho việc tổ chức thi theo quy định;

- Thi/kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun được thực hiện một hoặc nhiều lần sau khi học xong môn học, mô-đun hoặc cuối mỗi học kỳ;

- Quy định cụ thể được thực hiện theo Quy chế thi, kiểm tra và xét công nhận tốt nghiệp hiện hành của Nhà trường.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

- Nội dung, hình thức và thời gian thi tốt nghiệp:

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Lý thuyết chuyên môn	Viết	180 phút
2	Thực hành	Thực hành kỹ năng tổng hợp	480 phút

- Xét điều kiện dự thi, tổ chức thi, xét điều kiện tốt nghiệp và đánh giá xếp loại tốt nghiệp thực hiện theo Quy chế thi, kiểm tra và xét công nhận tốt nghiệp hiện hành của Nhà trường.

4.5. Các chú ý khác

Trên cơ sở số môn học, mô đun trong chương trình đào tạo, Phòng Đào tạo và HTQT, Khoa chuyên môn phối hợp xây dựng kế hoạch đào tạo cho cả khóa học và xếp lịch giảng dạy hàng tuần, hàng kỳ sao cho đảm bảo lô gic thứ tự môn học, mô đun phù hợp với nhận thức, tiếp thu của người học.

HIỆU TRƯỞNG